

Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày: 08/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hiếu
- Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 16/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 699/2022/QĐXXST-HS ngày 18/8/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn L1; sinh ngày: 04/6/1999; tại: Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: 78 HÐH, Phường E, quận Bình Thạnh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L2; và bà: Huỳnh Thị Thành Ng (C); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 03/6/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty Cổ phần TS, địa chỉ: 08 NH, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, địa chỉ: Tổ C TP, thị trấn H, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Phạm Quốc A, sinh năm 1997, địa chỉ: 762/1 TXS, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Anh Văn Quốc H, sinh năm 1979, địa chỉ: 30 HTB, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty bảo vệ Mất Vàng được Công ty Cổ phần TS ký hợp đồng thuê bảo vệ tại toà nhà số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên nhân viên Công ty bảo vệ Mất Vàng gửi xe tại bãi xe 117 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1 sẽ không cần lấy thẻ xe, không mất phí do bãi xe thuộc quản lý của Công ty Cổ phần TS. Lê Văn L1 từng là nhân viên của Công ty bảo vệ Mất Vàng biết được việc này nên đã nảy sinh ý định vào bãi xe để chiếm đoạt xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu

xài. Lê Văn L1 qua nhà của Nguyễn Ngọc Đ tại số 194/43/18C Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh tự ý lấy bộ đoàn của Đ để ở nhà làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/5/2022, L1 mặc quần áo của Công ty bảo vệ Mất Vàng, mang theo bộ đoàn đến bãi xe 117 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1. Tại đây, L1 nói chuyện với anh Văn Quốc H (nhân viên giữ xe Công ty Cổ phần TS) để anh H nhận ra và nghĩ L1 vẫn đang làm cho Công ty bảo vệ Mất Vàng. L1 đi vào bãi xe, thấy xe mô tô 83P4-419.69 của anh Trần Phạm Quốc A (là nhân viên của Công ty Cổ phần TS) không khoá cổ nên dắt ra cổng soát thẻ xe. Lúc này, anh H nghĩ đây là xe của L1 nên không kiểm tra và để L1 dắt ra ngoài đường. Sau đó, L1 đón xe ôm và nói xe bị hết xăng, nhờ đẩy tới khu vực cây xăng phường Bến Thành, Quận 1; L1 dùng đoàn bê khoá xe mô tô rồi điều khiển xe đi; L1 liên lạc và hẹn gặp Nguyễn Ngọc Đ tại địa chỉ 121A, Tổ 10, Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh là nhà trọ của Ngh (không rõ lai lịch), bán xe mô tô cho Đ với giá 2.000.000 đồng và trả lại đoàn đã lấy ở nhà Đ.

Ngày 01/6/2022, Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 1 đã ra Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS, kết luận: xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 83P4-419.69, trị giá 14.000.000 đồng (Bút lục 20, 21).

Ngày 30/5/2022, qua truy xét, anh Đỗ Hồng Linh là Cán bộ Đội CSĐTTP về TTXH Công an Quận 1 và anh Nguyễn Hoàng Quân là Cán bộ Công an phường Bến Nghé, Quận 1 đưa L1 về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Lê Văn L1 khai nhận hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, camera và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được. L1 khai Nguyễn Ngọc Đ không cho mượn và không biết việc L1 lấy đoàn của Đ để phá khoá xe nhưng khi L1 bán xe cho Đ thì L1 có cho Đ biết xe mô tô biển số 83P4-419.69 do L1 phạm tội mà có. Hiện không xác định được nơi Đ thực tế cư trú, chưa ghi được lời khai của Đ và không rõ lai lịch đối tượng tên Ngh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo truy tìm đối với 02 đối tượng, chỉ có lời khai của L1 xác định khi bán xe có cho Đ biết xe mô tô biển số 83P4-419.69 do L1 phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý Đ và Ngh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 bộ quần áo bảo vệ;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6;

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1 (Bút lục số 36).

- + 01 đĩa DVD có chứa nội dung hình ảnh phạm tội của L1 (lưu hồ sơ vụ án);

Trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty có yêu cầu L1 bồi thường 18.000.000 đồng; khi nào L1 trả tiền sẽ bồi thường cho anh Quốc A. Anh Trần Phạm Quốc A cũng yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSQ1 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Lê Văn L1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Quốc A khai sự việc xảy ra như nội dung Cáo trạng, anh yêu cầu được bồi thường 14.000.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, phần dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Công ty Cổ phần TS 14.000.000 đồng, và buộc Công ty Cổ phần TS bồi thường cho anh Trần Phạm Quốc A 14.000.000 đồng. Về vật chứng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán tài sản chiếm đoạt được, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ quần áo bảo vệ thu giữ của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Lê Văn L1 không tranh luận, bào chữa. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Quốc A không tranh luận. Bị cáo Lê Văn L1 không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L1 phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Lê Văn L1 đã có hành vi gian dối, khiến cho anh Văn Quốc H là người đang quản lý tài sản tưởng giả là thật, giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 83P4-419.69, trị giá 14.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Văn L1 đã phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Quốc A yêu cầu được bồi thường 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T, người đại diện bị hại Công ty Cổ phần TS xin vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra anh có yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 18.000.000 đồng, sau khi bị cáo bồi thường sẽ chuyển số tiền này lại cho anh Quốc A.

Xét thấy, anh Văn Quốc H là người được Công ty Cổ phần TS giao nhiệm vụ giữ xe tại bãi xe của Công ty. Bị cáo L1 gian dối với anh H để chiếm đoạt xe của anh Trần Phạm Quốc A gửi tại bãi xe nên căn cứ Điều 584, Điều 589, Điều 597 Bộ luật dân sự, bị cáo L1 phải chịu trách nhiệm trực tiếp bồi thường cho Công ty Cổ phần TS và Công ty Cổ phần TS chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Quốc A. Về số tiền bồi thường căn cứ giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã được định giá là 14.000.000 đồng. Quan hệ dân sự giữa anh Văn Quốc H và Công ty Cổ phần TS không giải quyết trong vụ án này.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán tài sản chiếm đoạt được, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bộ quần áo bảo vệ thu giữ của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD có chứa nội dung hình ảnh phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn L1 phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn L1 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

Tiếp tục tạm giam Lê Văn L1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589, Điều 597 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự,

+ Buộc bị cáo Lê Văn L1 bồi thường cho Công ty Cổ phần The Signature 14.000.000 đồng.

+ Công ty Cổ phần TS có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Phạm Quốc A 14.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo bảo vệ.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 170/22-PNK ngày 24/7/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lê Văn L1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn